

Thực trạng sử dụng công cụ trí tuệ nhân tạo trong học tập của sinh viên Hà Nội hiện nay

TS. DƯƠNG THỊ THU HƯƠNG

Học viện Báo chí và Tuyên truyền; Email: duonghuong.xhh@gmail.com

Nhận ngày 12 tháng 7 năm 2025; chấp nhận đăng tháng 11 năm 2025.

Tóm tắt: Nghiên cứu tìm hiểu thực trạng sử dụng công cụ trí tuệ nhân tạo (TTNT) trong học tập của sinh viên Hà Nội, với cỡ mẫu là 300 sinh viên được lựa chọn từ ba trường: Học viện Báo chí & Tuyên truyền, Đại học Kinh tế Quốc dân, Đại học Bách Khoa Hà Nội. Kết quả nghiên cứu cho thấy sinh viên có xu hướng sử dụng đồng thời nhiều công cụ TTNT, trong đó công cụ ChatGPT là phổ biến nhất. Sinh viên sử dụng TTNT vào một số mục đích như: Giải đáp thắc mắc, hỗ trợ giải bài tập và tìm kiếm tài liệu học tập. Sinh viên hiện cũng đang gặp một số khó khăn khi sử dụng công cụ TTNT, trong đó nổi bật là những lo ngại về bảo mật thông tin cũng như nguy cơ lệ thuộc vào công cụ TTNT. Để việc sử dụng công cụ TTNT hiệu quả hơn nữa cho mục tiêu học tập, sinh viên cần được chủ động giới thiệu, chia sẻ thông tin về TTNT ngay từ khi bước chân vào giảng đường đại học, cũng như cần tính đến xây dựng quy chế về phạm vi và giới hạn sử dụng công cụ TTNT trong học tập tại các trường đại học.

Từ khóa: trí tuệ nhân tạo; sinh viên; ChatGPT.

Abstract: This study investigates the current state of Artificial Intelligence (AI) tool usage in learning among university students in Hanoi, based on a sample of 300 students selected from three institutions: the Academy of Journalism and Communication, the National Economics University, and Hanoi University of Science and Technology. The findings indicate that students tend to use multiple AI tools simultaneously, with ChatGPT being the most widely used. Students employ AI tools for various purposes, including problem - solving, homework support, and searching for learning materials. However, challenges remain with most notable concerns about data security and potential overreliance on AI tools. To enhance the effectiveness of AI - assisted learning, universities should introduce and guide students in the proper use of these tools from their first year, while also developing regulations that define the appropriate scope and limitations of AI tool usage in academic contexts.

Keywords: artificial intelligence; students; ChatGPT.

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0 đang phát triển mạnh mẽ, trí tuệ nhân tạo (TTNT) đang ngày càng khẳng định vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ con người xử lý khối lượng công việc khổng lồ, giúp tiết kiệm thời gian và công sức. Giáo dục là một trong những lĩnh vực tiên phong ứng dụng TTNT và đã góp phần mở ra những cơ hội mới, những trải nghiệm học tập đa dạng và hiệu quả hơn. Theo nghiên cứu Artificial Intelligence in Education: A Review, TTNT không chỉ đóng vai trò quan trọng trong công

tác quản lý và giảng dạy mà còn góp phần nâng cao chất lượng học tập thông qua việc cá nhân hóa nội dung và tạo ra những trải nghiệm học tập linh hoạt, sáng tạo⁽¹⁾. Mức độ phổ biến của TTNT trong giáo dục ngày càng gia tăng, khi 86% sinh viên trên toàn cầu đã sử dụng các công cụ TTNT để hỗ trợ học tập, trong đó 24% sử dụng hàng ngày và 54% sử dụng ít nhất một lần mỗi tuần⁽²⁾.

Tại Việt Nam, quá trình chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ, đặc biệt đối với lực lượng sinh viên trẻ, năng động, có xu hướng tiếp cận nhanh với các công

nghệ tiên tiến.

Đây là một lĩnh vực mới, nhiều câu hỏi đặt ra cần có thêm các bằng chứng nghiên cứu như: Sinh viên đang vận dụng TTNT ở mức độ nào, họ sử dụng những công cụ gì và đang gặp những rào cản, khó khăn gì trong quá trình sử dụng.

Bài viết trình bày kết quả nghiên cứu đã được thực hiện vào tháng 3 đến tháng 6/2025 với cỡ mẫu là 300 sinh viên bao gồm sinh viên từ năm thứ nhất đến năm thứ tư, đến từ ba trường đại học trên địa bàn thành phố Hà Nội: Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Đại học Kinh tế Quốc dân, Đại học Bách khoa Hà Nội (mỗi trường chọn 100 sinh viên tham gia nghiên cứu).

2. Kết quả nghiên cứu

Thực trạng các công cụ trí tuệ nhân tạo sinh viên hiện sử dụng

Trong bối cảnh giáo dục hiện đại, các công cụ TTNT đóng vai trò vô cùng quan trọng đối với quá trình học tập của sinh viên. Sinh viên ngày càng nhận thức rõ ràng về khả năng của các công cụ này, từ đó lựa chọn và sử dụng phù hợp với nhu cầu của bản thân. Kết quả phân tích dữ liệu cho thấy toàn bộ sinh viên trong mẫu nghiên cứu sử dụng ít nhất 1 công cụ TTNT. Thậm chí, trung bình 1 sinh viên hiện đang sử dụng 3,1 công cụ TTNT. Đáng chú ý, có 35% sinh viên cho biết hiện đang sử dụng từ 4 công cụ TTNT trở lên. Nam sinh viên có xu hướng sử dụng đồng thời nhiều công cụ TTNT hơn so với nữ: trung bình một sinh viên nam sử dụng 3,55 công cụ và cao hơn so với nữ (2,85 công cụ TTNT/ sv). Trong 3 nhóm trường trong mẫu nghiên cứu, sinh viên Kinh tế quốc dân có xu hướng sử dụng đồng thời nhiều công cụ TTNT nhất (3,57 công cụ TTNT/ sv), tiếp đến là sinh viên Đại học Bách Khoa (3,24 công cụ TTNT/sv), số liệu này ở sinh viên Học viện Báo chí và Tuyên truyền là thấp nhất (2,77 công cụ/sv).

ChatGPT, với tỷ lệ sử dụng vượt trội đạt 96,0% tổng số sinh viên trong mẫu nghiên cứu cho thấy sự thống trị và duy trì tương đối bền vững của công nghệ này kể từ khi ra mắt. Ariel Michaeli, nhà sáng lập kiêm CEO Appfigures cho biết nhiều người nghĩ đến ChatGPT thay cho một công cụ TTNT đơn thuần. Khi thị trường TTNT sôi động với những công cụ mới ra đời, những người không quan tâm đến lĩnh vực sẽ bắt đầu tìm hiểu, cuối cùng lại tải ChatGPT do độ nhận diện rộng rãi của nó⁽³⁾. Kết quả nghiên cứu

của nhóm tác giả cũng khá tương đồng với những nghiên cứu của Đặng Văn Anh (2024) và Nguyễn Thị Ái Liên (2024) cũng chỉ ra tỷ lệ biết đến và sử dụng ChatGPT rất cao của sinh viên trên địa bàn Hà Nội với tỷ lệ lần lượt là 93,4% và 97,01%⁽⁴⁾.

Đối với các công cụ Gemini, DeepSeek và Grammarly; tỷ lệ sử dụng lần lượt là 58,7%; 40,0% và 35,0%: kết quả cho thấy các công cụ này cũng đóng vai trò quan trọng trong việc cung cấp thông tin, hỗ trợ học tập cho sinh viên và được coi như một giải pháp hỗ trợ học tập đáng tin cậy và bắt đầu được nhiều sinh viên ứng dụng. Mặc dù ra mắt sau và có nhiều thời điểm được đánh giá rằng có năng lực vượt trội hơn cả ChatGPT, nhưng mức độ ảnh hưởng của các công cụ này thực tế từ dữ liệu nghiên cứu cho thấy vẫn thấp hơn ChatGPT, phản ánh thói quen sử dụng đã được định hình của sinh viên. Các công cụ như Copilot (26,3%), Quillbot (22,0%) và Blackbox (20,7%) thể hiện sự phân hóa theo nhu cầu chuyên biệt, khi sinh viên không chỉ tìm kiếm công cụ hỗ trợ tổng quát mà còn cần các giải pháp cụ thể để xử lý các tác vụ riêng, từ việc hỗ trợ sáng tạo ý tưởng văn bản đến hỗ trợ lập trình. Ngoài ra, công cụ tóm tắt tài liệu NotebookLM chỉ đạt 14,7% cùng với nhóm các công cụ khác (4,3%) cho thấy rằng một số công cụ mới mẻ, mặc dù có những ưu điểm nhất định nhưng vẫn chưa đạt được sự phổ biến rộng rãi. Điều này phản ánh quá trình tiếp nhận công nghệ của sinh viên, khi mà một số công cụ TTNT mới cần thời gian để khẳng định vị trí và hiệu quả của mình khi ứng dụng trong học tập.

Mục đích và hiệu quả sử dụng các công cụ trí tuệ nhân tạo của sinh viên

Nhằm xác định một cách cụ thể mục đích và hành vi sử dụng TTNT trong học tập của sinh viên, nghiên cứu áp dụng thang đo Likert từ 1 đến 5: Trong đó 1 điểm biểu thị mức độ ☐rất không thường xuyên sử dụng☐ 5 điểm biểu thị mức độ ☐rất thường xuyên sử dụng☐ Điểm trung bình càng cao và càng tiệm cận với 5 phản ánh mức độ thường xuyên sử dụng của sinh viên cũng như mức độ đồng tình với các nhận định về hành vi sử dụng công cụ TTNT trong học tập của họ. Kết quả phân tích cho thấy, chức năng ☐giải đáp thắc mắc, hỗ trợ giải bài tập☐ đạt điểm trung bình cao nhất với 3,71/ 5 điểm, phản ánh rằng sinh viên đánh giá cao khả năng của công nghệ trong việc cung cấp các giải pháp trực tiếp cho các vấn đề học thuật,

từ đó tối ưu hoá thời gian xử lý và nâng cao hiệu quả học tập. Chức năng **“tìm kiếm tài liệu học tập”** đạt 3,67/ 5 điểm cho thấy nhu cầu về việc truy xuất thông tin nhanh chóng và chính xác từ các nguồn học thuật là rất thiết yếu, góp phần củng cố nền tảng tri thức của sinh viên. Đáng chú ý, không chỉ trong việc tìm kiếm tài liệu học tập, các công cụ TTNT, đặc biệt là ChatGPT đang dần trở thành một công cụ tìm kiếm mới, thay thế cho việc tìm kiếm trên công cụ truyền thống như Google Search⁽⁵⁾. Bên cạnh đó, điểm số 3,55 của chức năng **“hỗ trợ viết bài luận, báo cáo”** chỉ ra rằng công cụ TTNT cũng đang hỗ trợ hiệu quả trong việc cấu trúc và trình bày nội dung, mặc dù sinh viên vẫn duy trì được mức độ tự chủ nhất định trong việc phát triển ý tưởng. Nghiên cứu của Vũ Thị Kim Thanh cũng cho thấy kết quả tương tự khi sinh viên sử dụng TTNT nhằm hỗ trợ cho việc viết các văn bản và tìm kiếm tài liệu, từ đó giúp tăng năng suất, cá nhân hóa học tập, đồng thời cải thiện kỹ năng ngôn ngữ⁽⁶⁾. Trong 3 nhóm trường, sinh viên Học viện Báo chí và Tuyên truyền và Kinh tế quốc dân sử dụng chức năng này ở mức phổ biến cao hơn so với sinh viên đại học Bách Khoa, có thể do đặc thù các môn kỹ thuật khó có thể áp dụng phổ biến chức năng này.

Chức năng **“tổng hợp, phân tích thông tin”** được sinh viên đánh giá thường xuyên sử dụng đạt điểm trung bình 3,51/5 điểm cho thấy công nghệ góp phần quan trọng trong việc xử lý và đánh giá khối lượng thông tin lớn, giúp sinh viên đưa ra các phân tích ban đầu một cách khoa học. Bên cạnh đó, mục đích **“hỗ trợ lên ý tưởng sáng tạo”** được đánh giá ở mức điểm 3,36/5 điểm cho thấy sinh viên cũng đã sử dụng tính năng này của TTNT, mặc dù không quá thường xuyên. Kết quả phân tích cũng cho thấy không mục tiêu nào sinh viên lệ thuộc quá lớn vào TTNT, sử dụng với mục đích thường xuyên hay rất thường xuyên (điểm trung bình đều thấp hơn 4 điểm).

Về hiệu quả sử dụng, dữ liệu khảo sát cho thấy; 68,0% sinh viên có đánh giá tích cực về hiệu quả sử dụng của các công cụ TTNT với 52,7% sinh viên cho rằng TTNT là **“hiệu quả”** và 15,3% sinh viên khẳng định công cụ đạt mức **“rất hiệu quả”**. Chỉ 0,7% sinh viên cho rằng việc sử dụng công cụ TTNT **“Không hiệu quả”** và 9,0% sinh viên đánh giá là **“ít hiệu quả”**. Kết quả này phản ánh rõ ràng mức độ hài lòng cao của sinh viên đối với công cụ TTNT, đồng thời khẳng

định rằng, trong bối cảnh học tập hiện nay, TTNT đã được sinh viên đánh giá là một giải pháp hiệu quả trong việc nâng cao năng suất và chất lượng học tập, trở thành một **“trợ lý”** đặc lực cho các bạn sinh viên trong quá trình học tập.

Những khó khăn, rủi ro trong quá trình sử dụng trí tuệ nhân tạo trong học tập của sinh viên

Khi xem xét tổng thể các trở ngại mà sinh viên gặp phải, kết quả nghiên cứu cho thấy khó khăn lớn nhất liên quan đến chất lượng và tính chính xác của thông tin do TTNT cung cấp: 58,5% sinh viên phản ánh rằng kết quả từ công cụ không đáp ứng kỳ vọng, cho thấy vấn đề về độ tin cậy của thông tin công nghệ là một thách thức phổ biến.

Người dùng là sinh viên không gặp quá nhiều khó khăn về ngôn ngữ hay tìm hiểu về giao diện và cách sử dụng, họ có thể chia sẻ kinh nghiệm với nhau, tham gia vào các nhóm, diễn đàn. Tuy nhiên, ngoài khó khăn về đáp ứng kỳ vọng chất lượng, cũng có 4 khó khăn khác mà có khoảng trên dưới 50% người dùng gặp phải, bao gồm:

- Khó khăn về bảo mật và an toàn thông tin (52%);
- Gây ra sự phụ thuộc vào TTNT và giảm tư duy độc lập (52%);
- Hạn chế về kiến thức chuyên môn hoặc kỹ năng công nghệ để sử dụng (51,7%);
- Thiếu tài liệu, hướng dẫn sử dụng rõ ràng từ nhà cung cấp (49%);

Về nhận thức của sinh viên đối với rủi ro khi sử dụng TTNT, kết quả số liệu cho thấy, nhìn chung, sinh viên đều nhận thức rõ ràng các những nguy cơ rủi ro khi sử dụng các công cụ TTNT. Cụ thể, dữ liệu tổng hợp cho thấy có 63,9% sinh viên đồng ý với khẳng định **“Tôi nhận thức được các rủi ro về bảo mật và an toàn thông tin khi sử dụng TTNT”**, điều này cho thấy sinh viên có nhận thức rõ ràng về các mối đe dọa tiềm ẩn khi sử dụng các công cụ TTNT trong học tập.

Mặc dù sinh viên nhận thức rõ về những rủi ro tiềm ẩn, tuy nhiên thực tế sinh viên lại chưa thật sự tin tưởng cao vào an toàn và bảo mật của TTNT trên không gian mạng. Thực tế chỉ có 52,7% sinh viên tin tưởng vào nhận định **“các chính sách bảo mật của TTNT được cập nhật thường xuyên để đối phó với các mối đe dọa an ninh mới”**. Thêm vào đó, có tới 53,7% sinh viên bày tỏ sự lo lắng **“các biện pháp bảo mật hiện hành của TTNT không đủ mạnh để bảo vệ**

thông tin người dùng. Sự quan ngại càng được thể hiện rõ hơn bởi mức điểm thấp nhất của hai nhận định. Chỉ có 35,7% đồng ý với ý kiến: "Tôi tin rằng các nhà cung cấp CNTT đã có biện pháp bảo vệ thông tin người dùng một cách hiệu quả" và 32,3% đồng ý với ý kiến nhận định "Tôi cảm thấy an tâm khi sử dụng CNTT trong học tập nhờ các chính sách bảo mật hiện hành".

3. Kết luận, khuyến nghị

Như vậy, mặc dù các công cụ CNTT được phát triển và đưa vào sử dụng chưa lâu nhưng đã nhanh chóng phổ biến trong sinh viên tại địa bàn nghiên cứu. Có trên 95% sinh viên trong mẫu nghiên cứu sử dụng ít nhất 1 công cụ CNTT trong học tập và trung bình mỗi sinh viên hiện đang sử dụng trên 3 công cụ CNTT, trong số đó, Chat GPT là công cụ được sinh viên sử dụng phổ biến nhất. Sinh viên sử dụng CNTT với đa mục đích, trong đó thường xuyên nhất là: giải đáp thắc mắc, hỗ trợ giải bài tập và tìm kiếm tài liệu học tập. Sinh viên cũng nhận thức khá rõ về khó khăn, nguy cơ, rủi ro khi sử dụng CNTT. Những vấn đề mà xã hội lo ngại cũng là những hiện hữu lo ngại trong sinh viên: nguy cơ và khó khăn trong bảo mật, an toàn thông tin cũng như CNTT có thể tạo ra thể lệ thuộc, giảm tư duy độc lập, sáng tạo.

Từ kết quả phân tích dữ liệu, nghiên cứu cũng gợi mở về một số định hướng giải pháp như sau:

- Các trường đại học nên đưa giới thiệu về sử dụng công cụ CNTT vào chương trình chính khoá hoặc ngoại khoá vào trường học, để sinh viên nắm được thông tin bài bản, chính thống và sử dụng hiệu quả từ người đi trước, đồng thời cũng tháo gỡ được khó khăn, tránh được những nguy cơ không cần thiết. Tuy từng đặc thù sinh viên từng nhóm trường (khoa học xã hội, kinh tế, công nghệ) để xây dựng các nội dung chia sẻ phù hợp. Các kiến thức này có thể đưa ngay vào chương trình giới thiệu về học đại học trong chương trình đầu khoá nhập học của sinh viên mới; đưa lồng ghép vào các môn đại cương phù hợp hay các buổi ngoại khoá với chuyên gia ... Bên cạnh việc hướng dẫn sinh viên sử dụng hiệu quả, khai thác tối đa khả năng vận dụng các công cụ CNTT khác nhau cho mục đích học tập, chương trình cũng cần chú trọng đến hướng dẫn sinh viên về bảo mật và an toàn trên không gian mạng.

- Các trường có thể xây dựng tài liệu nội bộ hướng

dẫn sử dụng công cụ CNTT hoặc dẫn đường liên kết đến các nguồn/ kho bài giảng trực tuyến phù hợp, đồng thời nên có hướng dẫn đi kèm về phạm vi, giới hạn sử dụng và đạo đức khi sử dụng các công cụ CNTT. Hiện tại, trong kho dữ liệu "Bình dân học vụ" có rất nhiều bài giảng về ứng dụng CNTT trong học tập, công việc, các trường cũng nên yêu cầu sinh viên hoàn thành khoá học phù hợp như một điều kiện cần của sinh viên. Ngoài ra, việc phát triển các bài giảng chuyên sâu dành cho sinh viên các chuyên ngành khác nhau ứng dụng cho học tập và kỹ năng, công việc, nghề nghiệp tương lai cũng rất cần thiết và cần liên tục cập nhật, giới thiệu đến sinh viên.

- Các thầy cô giáo nên là những người được tập huấn để nắm tương đối vững các công cụ CNTT vận dụng trong lĩnh vực giảng dạy, nghiên cứu của bản thân, chủ động hướng dẫn/chia sẻ sinh viên cách ứng dụng CNTT vào hỗ trợ giải quyết các bài tập được giao theo hướng hiệu quả, phù hợp, không bị lệ thuộc và mất đi tư duy độc lập, tính sáng tạo. Giảng viên cũng cần có những bước chuyển đổi về phương pháp dạy học, cách thức đánh giá sinh viên phù hợp, chính xác trong bối cảnh sử dụng CNTT đang rất phổ biến trong sinh viên. Nhà trường cũng cần đưa hướng dẫn về phạm vi và giới hạn đạo đức trong sử dụng công cụ CNTT trong việc làm bài tập lớn kết thúc môn học cũng như khoa luận tốt nghiệp của sinh viên trong bối cảnh CNTT đã trở nên rất phổ biến và ứng dụng thường xuyên hiện nay./

(1) L. Chen, P. Chen và Z. Lin (2020), *Artificial Intelligence in Education: A Review*, IEEE Access, 8, tr. 75264-75278.

(2) Digital Education Council (2024), *Global AI Student Survey 2024*, Digital Education Council.

(3) Phúc Thịnh (2025), *ChatGPT lại đạt cột mốc mới*, Tạp chí điện tử Tri thức, 12/4/2025, truy cập ngày-04/05/2025, tại trang web <https://znews.vn/chatgpt-lai-dat-cot-moc-moi-post1545274.html>.

(4) Đặng Văn Anh (2024), *Sử dụng ChatGPT trong học tập của sinh viên Học viện Báo chí và Tuyên truyền*, Luận văn Thạc sĩ Xã hội học, Khoa Xã hội học và Phát triển, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Hà Nội.

(5) Du Lam (2024), *ChatGPT thăng hạng trên thị trường Google thống trị*, truy cập ngày-15/4/2025, tại trang web <https://vietnamnet.vn/chatgpt-thang-hang-tren-thi-truong-google-thong-tri-2350100.html>.

(6) Vũ Thị Kim Thanh và Lưu Thùy Chung (2024), *Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong học tập tại Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh*, Tạp chí Thiết bị Giáo dục, 2(311).